

Số: **90/KH-UBND**

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
**Thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn
tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về việc cho phép tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Văn bản số 1100/BNN-VPĐP ngày 24/2/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trong năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là *Chương trình OCOP*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP trên các lĩnh vực và địa bàn quản lý sát với tình hình thực tế, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đề ra.

Huy động các Chương trình, chính sách trên địa bàn tỉnh lồng ghép triển khai thực hiện Chương trình OCOP đồng bộ, trong đó tập trung trong công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành triển khai thực hiện Chương trình OCOP các cấp và đội ngũ cán bộ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp

tác, các hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình OCOP nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy mô vùng sản xuất tập trung theo chuỗi giá trị gắn liền với thị trường tiêu thụ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất nông sản thực phẩm hàng hóa có lợi thế của địa phương.

Duy trì phát triển, xây dựng thương hiệu đối với 79 sản phẩm đã được chứng nhận năm 2020, định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực có thể mạnh đã được chứng nhận từ 4 sao lên 5 sao; tổ chức đánh giá, xếp hạng và công nhận các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành xác định thực hiện Chương trình OCOP là Chương trình phát triển kinh tế quan trọng ở khu vực nông thôn, thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với việc phát triển sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương; thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn cần ưu tiên đưa nội dung triển khai Chương trình OCOP vào Chương trình công tác trọng tâm hàng năm của đơn vị để chủ động thực hiện có hiệu quả Chương trình.

Tạo điều kiện môi trường thuận lợi, hỗ trợ cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu, đồng thời thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn mở rộng quy mô phát triển sản xuất, chế biến theo quy trình tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới xuất khẩu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp và dịch vụ du lịch có lợi thế của các địa phương theo chuỗi giá trị; nhằm phát huy sức sáng tạo và nội lực tiềm năng của các địa phương để nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân và thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Tổng số sản phẩm OCOP toàn tỉnh trên 230 sản phẩm; 138/138 xã, phường, thị trấn có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đạt hạng 3 sao trở lên.

Tiêu chuẩn hoá 44 sản phẩm đã xếp hạng năm 2020 từ hạng 3 sao lên hạng 4 sao, 5 sao.

Tiêu chuẩn hoá 10 sản phẩm tiềm năng 5 sao, lập hồ sơ trình Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp Quốc gia, trong đó phấn đấu đến hết năm 2025 có ít nhất 07 sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao (*mỗi huyện, thành phố đều có ít nhất 01 sản phẩm hạng 5 sao*).

Tiêu chuẩn hoá, tổ chức đánh giá, phân hạng mới 209 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, trong đó có ít nhất 150 sản phẩm đạt hạng 3 sao trở lên.

Thực hiện hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu Chương trình OCOP nhằm hỗ trợ tích cực công tác quản lý Nhà nước và kết nối thông tin, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP của tỉnh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý các cấp về công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP; quy trình đánh giá, xếp hạng sản phẩm hàng năm; hướng dẫn, hỗ trợ, lập hồ sơ đăng ký sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các chủ thể sản phẩm OCOP sản xuất, kinh doanh nông sản lập phương án và tổ chức thực hiện phương án phát triển sản xuất, kinh doanh đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; thực hiện các quy trình sản xuất tiên tiến, đảm bảo an toàn thực phẩm, phát triển ổn định, bền vững; đào tạo, tập huấn về kỹ năng xúc tiến thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức các chuyến thăm quan học tập kinh nghiệm thực hiện Chương trình OCOP các tỉnh thành trong nước.

2. Phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn hoá và đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

Hàng năm tập trung kiểm tra, hướng dẫn nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, cải tiến nhãn mác, mẫu mã, bao bì... các sản phẩm đã được chứng nhận xếp hạng sản phẩm OCOP để tiếp tục nâng hạng sao trong giai đoạn 2021- 2025.

Hỗ trợ quản lý nhãn hiệu các sản phẩm OCOP 167 sản phẩm (*bao gồm cả chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, mã vạch, thiết kế bao bì, in tem, kiểm nghiệm sản phẩm*). Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương tham gia đánh giá phân hạng giai đoạn 2021-2025. Tổ chức đánh giá, phân hạng được 209 sản phẩm, trong đó khuyến khích ưu tiên phát triển nhóm sản phẩm ngành thực phẩm, ngành thủ công mỹ nghệ và trang trí để gắn với các hoạt động dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch.

(Chi tiết có các biểu số 01; 02; 03 kèm theo)

Hướng dẫn khảo sát đánh giá hiện trạng sản phẩm, xây dựng phiếu đăng ký sản phẩm; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả; hỗ trợ tư vấn lập hồ sơ và tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm theo quy định.

Hướng dẫn các chủ thể xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm trước khi tiêu thụ. Tăng cường hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm theo chuỗi từ khâu sản xuất đến sơ chế, phân loại, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, thực hiện truy suất nguồn gốc sản phẩm.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình OCOP, quản lý chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh: Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thường xuyên giám sát quá trình tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP; định kỳ và đột xuất lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm, thực hiện các chế tài đối với các sản phẩm không đạt chất lượng và các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, sử dụng nhãn hiệu không hợp pháp.

3. Xúc tiến thương mại và hội nhập Quốc tế

Xây dựng các hoạt động truyền thông, marketing, quảng bá sản phẩm OCOP phát trên Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh (*như các phóng sự, bản tin, tờ rơi...*); chương trình giới thiệu sản phẩm OCOP trên VTV truyền hình Việt Nam; giới thiệu sản phẩm OCOP của tỉnh trên các Website do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quản lý và trên các sàn giao dịch thương mại điện tử khác. Tổ chức các Hội chợ Xúc tiến thương mại nông nghiệp, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp OCOP Tuyên Quang; sự kiện không gian văn hóa du lịch và giới thiệu các sản phẩm đặc sản Tuyên Quang tại các thành phố lớn. Tổ chức giới thiệu sản phẩm OCOP Tuyên Quang tại các hội nghị, nơi có hoạt động thương mại, giao lưu văn hóa, du lịch.

Xây dựng các trung tâm, cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các khu du lịch, khu dân cư, tại các siêu thị, chợ truyền thống, trung tâm hành chính cấp huyện.

4. Xây dựng Dự án điểm thực hiện Chương trình OCOP

- Dự án dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch Homestay.
- Mô hình hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP gắn với dịch vụ du lịch nông thôn và điểm du lịch.
- Dự án sản phẩm OCOP áp dụng khoa học công nghệ chế biến sâu sản phẩm đậu đen.
- Dự án sản xuất chè hữu cơ áp dụng khoa học công nghệ chế biến sâu.
- Dự án sản phẩm OCOP cam sành sản xuất theo quy trình hữu cơ.

- Dự án sản phẩm OCOP chè sản xuất theo quy trình hữu cơ.
- Dự án liên kết sản xuất bưởi ngọt theo hướng hữu cơ và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.
- Dự án sản phẩm OCOP áp dụng khoa học công nghệ chế biến sâu chè của làng nghề chè.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nhu cầu kinh phí thực hiện

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 là: 61.000,0 triệu đồng; Trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 51.380,0 triệu đồng.
- Chủ thể (đối ứng): 9.620,0 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 04 kèm theo)

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Các cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh (*nguồn ngân sách tỉnh*).
- Lồng ghép từ các chương trình, dự án: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã...
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia chương trình OCOP.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình OCOP cấp tỉnh, cấp huyện để chỉ đạo, điều hành, điều phối các hoạt động của các sở, ngành, đơn vị liên quan tham gia triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025. Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc cho Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 và thường xuyên rà soát, kiện toàn cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành liên quan đưa chương trình OCOP vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị để chỉ đạo thực hiện và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện thường xuyên, lâu dài.

2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

Thực hiện tốt việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp về Chương trình OCOP; lồng ghép các chương trình công tác, lĩnh vực ngành, đơn vị, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng bằng nhiều hình thức để người dân biết, hiểu, thay đổi nhận thức về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu,

nội dung và chu trình thực hiện OCOP, xác định được mục tiêu, lợi ích trong việc tham gia chương trình OCOP.

Hướng dẫn các chủ thể sản phẩm tổ chức sản xuất tuân thủ đúng các quy định của pháp luật: Mở rộng quy mô sản xuất theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ...); đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất; sử dụng bao bì, nhãn hiệu đúng quy định; phát huy tốt sức mạnh cộng đồng, phát huy những giá trị tiềm năng, lợi thế vùng miền trong tổ chức sản xuất và phát triển sản phẩm, tạo ra nguồn sản phẩm phong phú, đảm bảo về chất lượng, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương, góp phần thiết thực vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất về lợi ích trong việc tham gia Chương trình OCOP (*được hưởng các chính sách hỗ trợ: đào tạo, tập huấn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ sản phẩm, mở rộng kênh phân phối...*) để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất chủ động nguồn lực (*vốn, đất đai, sức lao động, công nghệ...*) đầu tư nâng cấp dây chuyền thiết bị tiên tiến, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, chế biến sản phẩm, cải tiến mẫu mã, tem nhãn, bao bì ... cũng như đóng góp kinh phí tham gia các Hội chợ, Hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm được tổ chức trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành trong cả nước nhằm tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm.

3. Nguồn kinh phí

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia chương trình OCOP phải chủ động về nguồn lực và phát huy tốt nội lực (*vốn, đất đai, sức lao động, công nghệ...*); đồng thời tích cực huy động nguồn lực từ các tổ chức tín dụng, các tổ chức khác...

Cân đối, bố trí vốn từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp hằng năm; vốn ngân sách tỉnh thông qua việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí phù hợp, kịp thời thực hiện tốt các nội dung Chương trình đề ra.

4. Cơ chế, chính sách

Hỗ trợ các chủ thể tham gia thực hiện Chương trình OCOP tiếp cận được nguồn vốn hỗ trợ thông qua các cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước và tỉnh, cụ thể như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ của Trung ương theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về

cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 55/2015/NĐ-TTg ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn...

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh, như: Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ (*Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh*), chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (*Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh*); chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trọng tâm là: hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn; ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật; xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ xây nhãn hiệu, phát triển hợp tác xã, chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

5. Khoa học và công nghệ

Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể sản phẩm OCOP ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến, kết nối với thị trường tiêu thụ.

Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, như: Tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP), tiêu chuẩn hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát giới hạn (HACCP), quy trình quản lý chất lượng (ISO)...

Xây dựng các dự án khoa học công nghệ về ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới, công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc trên cơ sở nhu cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

Ưu tiên công tác phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ về kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu đối với các sản phẩm OCOP. Áp dụng, ứng dụng khoa học quản lý trong xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã sản xuất, các hộ sản xuất sản phẩm OCOP.

6. Xúc tiến thương mại và hội nhập quốc tế

Tăng cường công tác phối hợp, hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước về thực hiện Chương trình OCOP. Tổ chức, tham gia các hội nghị, diễn đàn, hội chợ xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế nhằm quảng bá sản phẩm và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP; tổ chức gặp gỡ,

tham quan, chào hàng các sản phẩm OCOP và kết nối tiêu thụ sản phẩm; tổ chức đoàn xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường; nghiên cứu và phát triển thị trường trong nước tiến tới thị trường xuất khẩu; tập trung các thị trường mục tiêu trong từng giai đoạn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP của tỉnh, các huyện, thành phố (*các xã, phường, thị trấn*) trên các Website của tỉnh, các sở, ban, ngành... Website do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quản lý và trên các sàn giao dịch thương mại điện tử khác. Mỗi huyện, thành phố rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cân đối ngân sách và vận động tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng các điểm hoặc trung tâm giới thiệu, kết nối tiêu thụ và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc. Vận động, hỗ trợ thủ tục cho doanh nghiệp xây dựng trung tâm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc, theo phương châm xã hội hóa.

Tổ chức các chuyến thăm quan học tập kinh nghiệm thực hiện Chương trình OCOP các tỉnh thành trong nước và một số nước trên thế giới, trong đó ưu tiên đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý, điều hành Chương trình OCOP; cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình OCOP.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chương trình OCOP tỉnh

Triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch và cân đối, huy động các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

Điều phối các hoạt động của các sở, ngành, đơn vị liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch.

Tổ chức, điều hành đánh giá, phân hạng các sản phẩm trên địa bàn tỉnh lựa chọn sản phẩm dự thi cấp quốc gia.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Là cơ quan Thường trực Chương trình, tham mưu giúp Ban Chỉ đạo các Chương trình OCOP tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình OCOP tại các huyện, thành phố và một số doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp sản xuất sản phẩm OCOP.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Tham mưu tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, lập hồ sơ đề nghị phân hạng sản phẩm cấp quốc gia. Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào việc thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp và kế hoạch xây dựng nông thôn mới hằng năm.

Phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức hội chợ trung bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; tổ chức tham gia các hội chợ OCOP ngoài tỉnh để quảng bá, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc.

Hướng dẫn các địa phương xác định sản phẩm, nhóm sản phẩm có lợi thế. Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP ở các địa phương. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình OCOP; tham mưu đánh giá sơ kết, tổng kết theo yêu cầu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, đề xuất lồng ghép các nguồn lực của tỉnh để thực hiện các nội dung của Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; chủ động lồng ghép, tranh thủ vận động, thu hút các nguồn tài trợ từ Trung ương, các tổ chức quốc tế, cách doanh nghiệp đầu tư sản xuất, tiêu thụ sản phẩm OCOP theo kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định kế hoạch và nhu cầu vốn hằng năm để thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh theo nội dung đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hằng năm bố trí kinh phí cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện theo nội dung Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, đảm bảo bố trí nguồn kinh phí ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình OCOP hằng năm theo Kế hoạch này.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất về nghiệp vụ, chế độ quản lý tài chính; hướng dẫn lập dự toán ngân sách thực hiện một số cơ chế chính sách liên quan đến huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện Kế hoạch OCOP của tỉnh.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các đơn vị liên quan hằng năm tổ chức hội chợ thương mại, triển lãm các sản phẩm Chương trình OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại các sản phẩm Chương trình OCOP của tỉnh, nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng để liên kết và sản xuất tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường. Phối hợp các địa phương thiết lập hệ thống thị trường tiêu thụ gắn kết tiêu thụ sản phẩm, hình thành các điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc trong và ngoài tỉnh.

Tổ chức hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các chính sách lưu thông hàng hoá và dịch vụ thương mại, trong đó có chính sách thương mại đối với miền núi, dân tộc; tổng hợp tình hình và đề xuất giải pháp điều tiết lưu thông hàng hoá theo Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng 01 trung tâm để giới thiệu và bán sản phẩm hàng hóa nông nghiệp sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc của tỉnh và lựa chọn, hỗ trợ đầu tư các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc gắn với các hoạt động du lịch trên địa bàn các huyện, thành phố.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc của tỉnh được truy cập, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong nước và quốc tế.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đăng ký chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm OCOP; tiếp nhận thẩm định hồ sơ (*trả hồ sơ: trích lục bản đồ địa danh*) của các tổ chức, cá nhân xin địa danh đăng ký nhãn hiệu tham gia Chương trình OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ về kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu Cục Sở hữu trí tuệ.

Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được chứng nhận sản phẩm OCOP, tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo kế hoạch này về những quy định ghi nhãn hàng hoá trên bao bì sản phẩm và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý (*ghi nhãn hàng hoá*) theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ. Hằng năm lập dự toán ngân sách khoa học và công nghệ của tỉnh để ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng khoa học, phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP thực hiện trình tự, thủ tục về đất đai, môi trường, tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên nước đối với các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP.

Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất các chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP.

8. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng các chương trình, dự án phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch gắn liền với quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh, phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển các dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch gắn liền với các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá phát huy thế mạnh về danh lam, thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các dân tộc, vùng miền; hỗ trợ các địa phương phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch.

9. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tham gia Chương trình OCOP thực hiện các quy định liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm (*Hướng dẫn, cung cấp các chỉ tiêu cần và đủ kiểm nghiệm đối với các sản phẩm tham gia OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc*) và công bố chất lượng sản phẩm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm và xử lý vi phạm về lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm (nếu có).

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí, truyền hình đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP Tuyên Quang.

Chú trọng, thường xuyên đăng tải các thông tin, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về Chương trình OCOP để các tổ chức, cá nhân, khai thác tham gia Chương trình OCOP. Đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu tại các địa phương trong thực hiện Chương trình OCOP trên cổng thông tin của tỉnh.

11. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Tập trung chỉ đạo, quán triệt hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP tiếp cận nguồn vốn vay để phát triển sản xuất kinh doanh.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tổng hợp lãi suất cho vay theo các cơ chế, chính sách của tỉnh đối với chủ thể các sản phẩm tham gia

Chương trình OCOP gửi cấp có thẩm quyền làm căn cứ chi hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng được hưởng thụ theo đúng quy định.

12. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ việc thành lập các hợp tác xã và tổ chức tập huấn nghiệp vụ nâng cao trình độ quản lý cho thành viên Hội đồng quản trị, ban giám đốc hợp tác xã; hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã trong làng nghề gắn với việc phát triển các sản phẩm OCOP theo mục tiêu Kế hoạch đề ra.

Tư vấn, hỗ trợ, kết nối giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP của các hợp tác xã thành viên.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Tuyên Quang

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên đề về Chương trình OCOP, các sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; tăng thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chương trình OCOP.

14. Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan hằng năm xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch gắn liền với các sản phẩm Chương trình OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường. Tổ chức hoặc hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh khảo sát thị trường, tham dự hội chợ, triển lãm, diễn đàn xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trong nước và ngoài nước nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất của tỉnh liên kết kinh doanh tìm kiếm thị trường, đối tác đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm của tỉnh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tổ chức và phối hợp với các đơn vị tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội và các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cung cấp các thông tin về thị trường trong nước và ngoài nước, các thông tin về kế hoạch xây dựng phát triển kinh tế và cơ chế chính sách ưu đãi của tỉnh cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế trong và ngoài tỉnh nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất theo Chương trình OCOP.

Hỗ trợ đăng tải các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc của tỉnh trên Sàn giao dịch thương mại điện

từ tỉnh Tuyên Quang và các trang thông tin điện tử của tỉnh do Trung tâm quản lý, vận hành.

Tổ chức giới thiệu tư vấn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc về giao dịch đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế; cung cấp thông tin về khoa học công nghệ, kỹ thuật giúp các các doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình đổi mới công nghệ và kỹ thuật sản xuất, nhằm nâng cao năng lực và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

15. Ban quản lý các khu du lịch tỉnh

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu các chương trình, kế hoạch về các hoạt động phát triển du lịch. Thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường, phân tích xu hướng, đối tác đầu tư để đề xuất các giải pháp, tổ chức các hoạt động xúc tiến xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển các dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch và tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ du lịch gắn liền với các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

16. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 gắn với lĩnh vực phụ trách của đơn vị.

17. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Kiện toàn Hội đồng đánh giá, xếp loại sản phẩm OCOP cấp huyện, định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, xếp loại sản phẩm cấp huyện, thành phố để lựa chọn sản phẩm dự thi đánh giá và xếp hạng sản phẩm cấp tỉnh.

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết (*kế hoạch ý tưởng sản phẩm OCOP, kế hoạch kinh phí thực hiện Chương trình OCOP*) theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tiếp tục ưu tiên phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực và các sản phẩm đặc sản có lợi thế theo chuỗi giá trị, gắn với dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch.

Huy động, lồng ghép các cơ chế chính sách, các nguồn lực thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn, như: Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hoá và sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường tuyên truyền, vận động, khuyến khích các thành phần kinh tế, hộ gia đình tham gia Chương trình OCOP. Chủ động công tác kiểm tra, giám sát địa bàn để xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và tháo gỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP thực hiện theo đúng mục tiêu đề ra.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tăng cường tuyên truyền các cơ chế chính sách hiện hành về hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa, phát triển các sản phẩm OCOP, hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ.

Thực hiện quy hoạch, cân đối ngân sách và vận động tổ chức, cá nhân xây dựng các điểm hoặc trung tâm giới thiệu, kết nối tiêu thụ và bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng sản phẩm OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc. Xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu cho sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện, thành phố. Hỗ trợ các chủ thể sản phẩm OCOP tham gia xúc tiến thương mại trên toàn quốc.

18. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cộng đồng, người dân và các chủ thể OCOP trên địa bàn xã về Chương trình OCOP và các cơ chế chính sách hiện hành về hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa và thực hiện chương trình OCOP.

Tiếp nhận ý tưởng, phương án sản xuất, kinh doanh (*hoặc kế hoạch*) sản phẩm; thẩm định (*quy mô vùng nguyên liệu, lao động*) tổng hợp danh sách các tổ chức kinh tế, cá nhân (*có sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc chưa tham gia Chương trình OCOP*) theo kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 (*kể cả sản phẩm của các tổ chức kinh tế, cá nhân, hộ gia đình chưa nằm trong Kế hoạch*) báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đánh giá, kiểm tra, lựa chọn hướng dẫn lập hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hằng năm theo kế hoạch đề ra.

19. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP

Các chủ thể đã có sản phẩm được công nhận, phân hạng OCOP năm 2020, tiếp tục tổ chức sản xuất đảm bảo chất lượng và phát triển sản phẩm đạt thứ hạng cao hơn đặc biệt là đối với các chủ thể có các sản phẩm dự kiến nâng hạng sản phẩm từ 4 sao lên 5 sao; trong đó cần tập trung ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Các chủ thể đăng ký tham gia chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, chủ động triển khai xây dựng phương án (*hoặc kế hoạch*) phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu chuẩn hóa sản phẩm (*xây dựng nhãn hiệu và cải tiến mẫu mã, bao bì, máy móc, trang thiết bị...*) hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá sản phẩm OCOP trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, thành phố.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có ý tưởng phát triển sản phẩm tham gia chương trình OCOP, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang

Phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên và ngành chức năng tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP đã có bao bì, tem truy xuất nguồn gốc gắn với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*"; vận động các tổ chức, các nhân tham gia thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các hoạt động có liên quan đến phát triển, tiêu thụ, quảng bá các sản phẩm OCOP; giám sát và phản biện xã hội trong triển khai, thực hiện việc phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện gửi về cơ quan Thường trực thực hiện Chương trình OCOP (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) trước ngày **10/11** hằng năm và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm trước ngày **15/6**, báo cáo kết quả thực hiện năm trước ngày **15/11** hằng năm, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NLN (Toàn).

(báo cáo);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

